

Quan niệm về hồn, linh hồn của người Nùng Phàn Slinh ở Tỉnh Thái Nguyên

NGUYỄN THỊ NGÂN*

Người Nùng Phàn Slinh ở tỉnh Thái Nguyên cũng như nhiều nhóm Nùng khác ở Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng của các luồng tư tưởng như: Đạo giáo, Phật giáo, Nho giáo. Nhờ có tầng lớp các thầy cúng mà những tư tưởng ấy đã khéo léo kết hợp với tín ngưỡng dân gian, ngày càng ăn sâu bám rễ, và trở thành ý thức hệ về vũ trụ và thân phận con người, chi phối mạnh mẽ các nghi lễ tang ma và đời sống của cư dân nơi đây.

** Quan niệm về hồn và linh hồn:*

Xuất phát từ cơ sở thực tại cuộc sống, các cư dân trên thế giới nói chung, các tộc người ở Việt Nam nói riêng có những quan niệm về cõi sống và cõi chết, về thế giới bên kia, về hồn và linh hồn cũng khác nhau:

Từ thời cổ đại, các nhà triết gia như Đê mô crít, Platon, Aristot đã coi con người gồm 2 phần: thể xác và linh hồn, quy linh hồn là một dạng vật chất nhất định. Thể xác con người không bất diệt, còn linh hồn là sản phẩm của linh hồn vũ trụ được tạo ra bởi thượng đế nên nó tồn tại vĩnh viễn.

Đạo Phật quan niệm sinh, lão, bệnh, tử là một cái vòng luân hồi chuyển vận không ngừng, không dứt từ đời này, kiếp này qua đời khác, kiếp khác. Phật giáo

quan niệm con người sau khi chết, linh hồn sẽ rời khỏi thể xác, đầu thai vào kiếp khác gọi là “chấp chưởng”. Con người chết đi chỉ có thể xác bị hư nát, còn linh hồn bất tử cần phải được thờ cúng.

Tín đồ công giáo lại cho rằng: con người sinh ra từ cát bụi, đến khi chết đi lại trở về với cát bụi. Cái chết là sự an bài của Chúa, là chặng đường đầu đời người, chết được gọi là sinh thì, người chết nếu sạch tội, đến ngày Chúa tái lâm sẽ được sống lại cả hồn, xác và được lên thiên đàng.

Trong đời sống tâm linh của mình, người Kinh quan niệm: “Trần sao âm vậy”, mỗi người chết đi, phần hồn sẽ thành ma bay sang thế giới bên kia sinh sống một kiếp khác vĩnh hằng và sung sướng hơn.

Người Mường quan niệm: đã là con người dù là nam hay là nữ đều có 90 hồn, 40 hồn nằm bên phải, 50 hồn nằm bên trái của cơ thể. Khi con người tắt thở, vía bay đi, hồn lìa khỏi xác, biết “cất bùa hoá phép” đi mây về gió. Thế giới của người chết gọi là mường ma

Các tộc người nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao (Hmông, Dao, Pà Thẻn) quan niệm: Con người có từ 3 đến 5 hồn. Hồn là trung tâm của cơ thể sống. Khi chết đi hồn bay

* Nguyễn Thị Ngân, Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam

ra khỏi cơ thể về sống với tổ tiên, dòng họ ở thế giới bên kia để được sống ở kiếp khác, sung sướng hơn thế giới trần gian

Các tộc người ở Trường Sơn - Tây Nguyên như: Ba Na, Gia Rai, Xơ Đăng, Gié Triêng... đều quan niệm: Con người có hồn, khi chết hồn biến thành ma, tiếp tục sinh sống ở thế giới bên kia - một thế giới khác na ná như thế giới của người sống nhưng vĩnh cửu và sung sướng hơn.

Người Nùng Phần Slinh và nhiều nhóm Nùng cũng chung quan niệm: Khi sống, con người có phần xác và phần hồn vía (tiếng Nùng gọi chung là khoán). Phần xác hiện hữu, nhìn thấy và cầm nắm được, còn phần hồn thì không thể nhìn thấy. Hồn có điểm khác so với vía, vía chỉ là những phần hồn nhẹ. Khi vía bỏ đi, các bộ phận cơ thể sẽ mất cân bằng, sinh ra ốm đau. Vía có thể mất đi cùng với thể xác khi con người chết đi, còn hồn khi chủ thể chết đi sẽ trở thành linh hồn tồn tại bất tử. Tình trạng sức khỏe của con người phụ thuộc vào tình trạng của hồn. Hồn có thể rời khỏi xác dạo chơi ở cả 3 tầng trong vũ trụ cùng với các linh hồn khác. Những giấc mơ khi ngủ chính là không gian để kết nối các linh hồn gặp gỡ với nhau. Vì vậy, khi con người chìm vào giấc ngủ, nếu người yếu, linh hồn rất dễ sẽ rời khỏi thể xác đi chu du khắp nơi và không quay trở lại, nên mới gây ra cái chết. Đồng bào cho rằng: Đàn ông có 3 hồn 7 vía, đàn bà có 3 hồn 9 vía. Ba hồn (tâm hồn, thần hồn và linh hồn) cư ngụ trên 3 phần của cơ thể: Hồn chính ở đỉnh đầu (chỗ khoáy tóc) quyết định sự sinh tử; Hai hồn phụ ở hai bên vai, nếu chúng đi khỏi cơ thể sẽ làm cho con người ta ốm nặng "Thập tử nhất sinh" (mười phần chết, một phần sống) nhưng vẫn có thể cầu cúng gọi hồn làm

cho khỏi bệnh nếu người đó chưa tới số; Bảy vía nằm ở các hốc của cơ thể như 2 mắt, 2 mũi, 2 tai và miệng. Đàn bà sở dĩ có thêm hai vía vì có hai bầu vú. Vía rất quan trọng đối với sức khỏe con người, nhưng vía ra đi không làm cho người ta chết được. Khi còn sống, hồn tồn tại trong con người và trang phục hàng ngày. Khi chết, hồn thành linh hồn lìa khỏi xác lơ lửng trong vũ trụ (đi mây về gió) và có sự phân chia thành 3 phần: Linh hồn chỉ được lên tr?i qua thầy tào làm ma dẫn đường vượt qua các cửa ải; Tâm hồn sẽ ở lại bãi tha ma với thể xác; Thần hồn sẽ nhập vào ban thờ, ở lại cùng con cháu, khi nào mãn tang hồn mới đi tìm phần linh hồn đi trước.

Vì những quan niệm về hồn, vía như vậy, nên cư dân Nùng Phần Slinh ở Thái Nguyên luôn chú ý bảo vệ các huyết cư trú của các hồn và vía, để hồn vía hoà quyện, thống nhất, cân bằng, giữ cho con người khỏe mạnh. Trong lễ sinh nhật, người già được cầu cúng các hồn không chỉ bằng lễ vật mà cả tinh thần và sự hỗ trợ của các con cháu, sao cho cha mẹ, ông bà thư thái, thanh thản, giữ cân bằng của các hồn vía, có như vậy mới có thể sống lâu. Khi chết đi, mọi nghi lễ tang ma cũng chủ yếu quan tâm để đưa tiễn phần linh hồn vượt qua các cửa ngục để về thế giới vĩnh hằng, sung sướng hơn.

Có lẽ xuất phát từ quan niệm hồn, linh hồn và vía như vậy mà người Nùng tổ chức lễ sinh nhật cho người già và tang ma rất chu đáo để an ủi tuổi già và báo hiếu với người quá cố. Trong phạm vi của bài viết, chúng tôi chỉ dừng lại ở lễ thức sinh nhật của người Nùng Phần Slinh

. Đồng bào Nùng quan niệm: sống đến 60 tuổi là hết một vòng đời, muốn sống

tiếp vòng đời thứ hai phải làm lễ sinh nhật (còn gọi là khao thọ, mừng thọ) để nối vòng đời tiếp theo cùng với phần hồn. Nên khi cha (mẹ) già, bước vào các tuổi 59, 61, 69, 73, 85... người Nùng Phần Slinh ở Thái Nguyên cũng như nhiều nhóm Nùng khác ở Việt Nam làm lễ sinh nhật “văn khoán” để báo hiếu và chúc thọ cho cha (mẹ) vào ngày sinh. Họ không tổ chức giỗ tưởng nhớ cha (mẹ) vào ngày mất như người Kinh và các dân tộc khác mà làm lễ sinh nhật để cho hồn “khoán” của ông bà, cha mẹ khoẻ mạnh, không bỏ đi, không bệnh tật ốm đau.

Trước khi làm lễ sinh nhật, đồng bào Nùng Phần Slinh ở Thái Nguyên rất coi trọng việc xem tuổi. Dù cha mẹ đã trên 60 tuổi, đủ điều kiện làm sinh nhật, nhưng xem tuổi không được thì chưa thể làm sinh nhật được trong năm đó. Nếu xem không chuẩn mà làm sinh nhật thì sẽ phạm vào mệnh của chính người đó, trong cuộc sống sẽ gặp phải những tai ương bệnh tật mà chết.

Người Nùng thường tổ chức sinh nhật cho cha mẹ ngay dưới bàn mụ. Bàn mụ này được lập từ khi đứa con đầu lòng của cặp vợ chồng trẻ (con người sinh nhật) đầy tháng, để con thờ phụng báo hiếu cha (mẹ).

Trong lễ sinh nhật, gia đình mời thầy “Tào” hoặc “Mo” về làm lễ chính, bà “Then”, bà “Pụt” về múa hát phụ họa, con cháu mang quà đến mừng sinh nhật cho ông bà, cha mẹ. Lễ vật sinh nhật thường có bánh đúc làm từ ngô nếp “pẻng pua”, bánh dày (pẻng chuây) với ý nghĩa thêm da thêm thịt cho cha (mẹ) khoẻ mạnh, trứng luộc tượng trưng cho sự hài hoà âm dương, gà luộc quay đầu về bàn thờ để cúng “con ma” ở đầu giường người sinh nhật, với ngụ ý gọi hồn người sinh nhật

đang đi lang thang về nhà, lợn quay tạ lễ, gạo, được bố cục theo lối âm dương, tạo sự hài hoà, cầu mong cho các bậc cao niên khoẻ mạnh, cây “kuông” (đèn phương quang) bằng khung tre, nứa, dán giấy xanh đỏ, gắn thêm những ống nhỏ để đốt mỡ và những thẻ bài ghi toàn bộ tên đồ lễ (tượng trưng cho yếu tố âm), cây đèn “tung chi” (tượng trưng cho yếu tố dương), bát hương của người sinh nhật, hai bên có hai bát đựng bản mệnh (bên phải), đựng hai hình nhân bằng giấy (bên trái) là hình tượng gánh nạn thay cho người sinh nhật. Bên cạnh đó còn có lệnh pài, gậy tầm sách (sách linh), thẻ âm dương (cáo), thanh la (xùm xé), khánh (linh), kiếm (pịa giáng), sách kinh và tranh thờ của thầy Tào mang tới.

Lễ sinh nhật thường diễn ra vào ban đêm với hai tiết chính: *sinh nhật* và *giải hạn cầu yên*. Lễ Sinh nhật bắt đầu từ 19 giờ đến 2 giờ sáng hôm sau, với lễ cúng trước bàn thờ để mời linh hồn tổ tiên về chứng kiến buổi lễ và phù hộ cho người sinh nhật. Xuất phát từ quan niệm: tổ tiên ở xa ngàn dặm trên cõi trời, nên muốn dẫn được tổ tiên về, nhất thiết phải chém kiếm dọn đường và cúng nhiều tiết, mỗi tiết đều xin quẻ âm dương xem tổ tiên về đến đâu, có gặp cản trở gì không? nếu thấy cả hai thẻ âm dương đều ngửa có nghĩa là đoàn linh hồn tổ tiên tiếp tục đến dự sinh nhật. Để biết tổ tiên đã về hay chưa, thầy Tào còn lấy 36 đồng tiền xu xếp thành hình nhân trên một chiếc nia, đặt lệnh pài và tầm sách lên trên hình nhân niệm chú và rung chuông, thầy phụ đánh thanh la và nhật các đồng xu hình nhân ném trên mặt kiếm đang cầm ở tay bên phải 21 lần. Thầy tào đếm, xác định số tiền xu úp ngửa trên nia, nếu ngửa hết

chúng tổ tiên đã về dự sinh nhật. Động tác lấy áo người sinh nhật phủ lên toàn bộ số đồng xu trên mặt nia, quay hai vòng theo chiều kim đồng hồ trước, ngược chiều kim đồng hồ sau, vừa quay vừa tụng kinh với ngụ ý chúc mừng các thần đã về dự lễ sinh nhật, cầu xin ma tổ tiên phù hộ cho người sinh nhật giữ được hồn thăng bằng, khoẻ mạnh, gọi hồn về an phận bên người sinh nhật mới kết thúc nghi lễ.

Lễ cầu yên giải hạn thường bắt đầu từ 6 giờ 30 phút sáng ngày hôm sau. Lễ vật gồm lợn quay, gà luộc, bánh dày trả ơn cha (mẹ) của các cô con gái. Thầy tào cầm hương, rượu, vừa khấn, vừa vẩy nước tẩy sạch các lễ vật cúng, rồi mời hồn cha (mẹ) về để cầu yên và nhận lễ của các con. Động tác nắm gạo từ bát hương dưới chân cây “kuông” mang ý nghĩa xin quẻ cùng với thẻ âm dương. Nếu thẻ âm dương đều ngựa, tức là “hồn” cha (mẹ) đã nhận lễ, mọi sự rủi ro coi như đã được hình nhân thế mạng giữ lại. Trong lễ cúng, con cháu người Nùng Phàn Slinh ở Võ Nhai, Đồng Hỷ, Thái Nguyên thường tặng cái “đay” (cái thang) để cầu chúc cho cha (mẹ) đi lại bình an khác với người Nùng Phàn Slinh ở Bắc Kạn, con cháu thay nhau lấy từng bát gạo đổ vào một chiếc chậu với ngụ ý lập kho lương thực tượng trưng để bồi dưỡng sức khỏe cho gia chủ được trường thọ.

Sau tiết cúng này, người nhà trải hai tấm vải: đen bên dưới, trắng bên trên làm lễ bắc cầu, tạo đường âm dương cho thầy Tào đi ra sàn cúng và đốt hình nhân thế mạng thay cho người sinh nhật. Tiết cúng tiếp theo, thầy tào thắp sáng cây đèn “tung chi” (tượng trưng cho yếu tố dương), tiến gần tới cây “kuông” (tượng trưng cho yếu tố âm), vừa đi thầy tào vừa dùng đưa cây đèn vừa khấn. Kết thúc nghi lễ, ông

dùng đèn đốt cháy hết các thẻ bài trên cây “kuông” theo thứ tự từ trên xuống dưới, mỗi khi thẻ bài ghi lễ vật nào cháy, coi như “hồn” cha (mẹ) sẽ nhận được lễ vật ấy. Thầy tào gỡ cây “kuông” và cây “tung chi” niệm chú và vút lên mái nhà, thẻ bài còn lại được dán lên trên xiên nhà gần buồng ngủ của cha (mẹ).

Việc dùng cây “tung chi” đốt thẻ bài trên cây “kuông” còn mang ý nghĩa giao hòa âm dương, tạo ra sự cân bằng trong chính cơ thể mỗi con người, đem lại sự khỏe mạnh và bình an cho người sinh nhật. Con cháu dọn đồ lễ coi như lễ giải hạn cầu yên đã xong. Tuy nhiên, để tạo sự trọn vẹn, thầy tào làm lễ tiết cuối cùng là “lầu sâu” để thụ lộc cho cha (mẹ) và con cháu. Bánh “pẻng pua” được thầy tào cắt làm đôi, gỡ lấy quả trứng gà đưa cho người cầu yên ăn. Họ tin rằng làm như vậy, con ma ở đầu giường không quấy phá cha (mẹ), các cháu gái, con gái được chia bánh đúc, bánh dày với ý nghĩa thêm căng da, khỏe mạnh.

Tổ chức sinh nhật cho người già là biểu hiện sinh động các quan niệm về hồn, vía của dân tộc Nùng nói chung, người Nùng Phàn Slinh ở tỉnh Thái Nguyên nói riêng về tập tục cầu yên giải hạn cầu mong sức khỏe và sự bình an. Bên cạnh đó còn thể thể hiện sự kính trọng, chăm sóc ân cần chu các bậc cha, mẹ, lấy đó là tấm gương để con cháu học tập, coi đó là một trong những điều nhân đức ở đời, để được mẹ Bjoóc (bà Mụ) đầu thai cho những đứa con khỏe mạnh, thông minh nối dõi. Điều quan trọng làm lễ sinh nhật là hành động báo hiếu, tu nhân tích của con cháu để khi chết giảm bớt tội lỗi, sớm được siêu thoát./.